|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**  Số: 38/2022/NQ-HĐND | **Độc lập-Tự do -Hạnh phúc**  *Đà Nẵng, ngày 14 tháng 7 năm2022* |

# NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập trung tập luyện,  
thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao  
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

# HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG KHOÁX,KỲHỌPTHỨ7

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thể dục, Thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứNghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;*

*Căn cứ Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao;*

*Xét Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của UBND thành phố về việc Quy định chế độdinh dưỡng trong thời gian tập trung tập luyện, thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm 79/BC-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2022 củaBan Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phốtại kỳ họp.*

# QUYẾTNGHỊ:

**Điều 1. Quy định chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập trung tập luyện,thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích caotrên địa bàn thành phố Đà Nẵng.**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập luyện, thi đấu đối vớihuấn luyện viên thể thao thành tích cao (sau đây gọi tắt là huấn luyện viên), vận động viên thể thao thành tích cao (sau đây gọi tắt là vận động viên) tham gia tập luyện, thi đấu thuộc các đội tuyển sau đây:

a) Đội tuyển thành phố;

b) Đội tuyển trẻ thành phố;

c) Đội tuyển năng khiếu thành phố;

d) Vận động viên bán chuyên nghiệp.

2. Đối tượng áp dụng

a) Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển thành phố, đội tuyển trẻ thành phố, đội tuyển năng khiếu thành phố và các vận động viên bán chuyên nghiệp đang tập luyện, huấn luyện, thi đấu tại các đội tuyển thể thao của thành phố Đà Nẵng.

b) Cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức cá nhân khác có liên quan.

3. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao

a) Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện thường xuyên.

Tập luyện, huấn luyện thường xuyên: Là số ngày huấn luyện viên, vận động viên có mặt thực tế tập trung tập luyện, huấn luyện thường xuyên theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mức chi cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: Đồng/người/ngày*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Huấn luyện viên, vận động viên** | **Mức ăn hàng ngày** |
| 1 | Đội tuyển thành phố | 240.000 |
| 2 | Đội tuyển trẻ thành phố | 200.000 |
| 3 | Đội tuyển năng khiếu thành phố | 170.000 |

Đối với vận động viên Bán chuyên nghiệp mức chi được quy đổi từ mức chi vận động viên đội tuyển năng khiếu thành phố. Tỉ lệ quy đổi 01 vận động viên đội tuyển năng khiếu thành phố thành 04 vận động viên bán chuyên nghiệp.

b) Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu thành phố trong thời gian tập trung thi đấu theo quyết định triệu tập của cơ quan có thẩm quyền: 240.000 đồng/người/ngày.

4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện chế độ do ngân sách thành phố đảm bảo. Cơ quan được giao chủ trì thực hiện đảm bảo chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên, hằng năm lập dự toán kinh phí, đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định và chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân thành phố biểu quyết thông qua.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật.

2. Những nội dung khác liên quan đến chế độ dinh dưỡng huấn luyện viên, vận động viên không quy định tại Nghị quyết này, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa X,nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày14 tháng 7 năm 2022./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦTỊCH**  **Lương Nguyễn Minh Triết** |